

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình - ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Huỳnh Văn Kiều

Bà Bùi Thị Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Phan Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao
Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 07
tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi
con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 334/2024/QĐXXST-
HNGĐ ngày 22/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 286/2024/QĐST-
HNGĐ ngày 12/8/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Phạm Thị Kim T, sinh năm 1993;

Địa chỉ thường trú: Số nhà D, Tổ 39, Khóm D, Phường D, thành phố C,
tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Nguyễn Chí T1, sinh năm 1994;

Địa chỉ thường trú: Số G, ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường P, Tổ B, Khóm C, Phường F, thành phố C,
tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2024, nguyên đơn Phạm Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí T1 kết hôn vào ngày 16/9/2017 và đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63, ngày 23/10/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng đầu năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng có nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Phạm Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí T1.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Chí T1 có một con chung tên Nguyễn Phạm H, sinh ngày 26/4/2018. Hiện nay, con chung Nguyễn Phạm H đang sống chung với mẹ là Phạm Thị Kim T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm H và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Phạm H.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu nào khác, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Anh Nguyễn Chí T1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn chị Phạm Thị Kim T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí T1 và yêu cầu được nuôi con chung. Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Nguyễn Chí T1 có địa chỉ tại

Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt đương sự tại phiên toà: Bị đơn anh Nguyễn Chí T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Chí T1 kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D1 phố C, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63, ngày 23/10/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tranganh T3 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Phạm Thị Kim T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Chí T1 vì mâu thuẫn gia đình do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn. Tại phiên toà, anh T1 vắng mặt, không có văn bản trình bày kiến. Xét thấy, anh T1 không thể hiện ý chí muốn hàn gắn, quan hệ hôn nhân của chị T và anh T1 có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T4 hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Chí T1 có 01 con chung tên Nguyễn Phạm H, sinh ngày 26/4/2018. Hiện nay, con chung Nguyễn Phạm H đang sống cùng chị Phạm Thị Kim T, ly hôn, chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm H. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến về con chung và vắng mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh T1 không có ý kiến hay yêu cầu về việc nuôi con chung. Từ khi chị T và anh T1, không sống chung đến nay con chung đều sống chung và gần gũi với chị T ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, tiếp tục giao con chung Nguyễn Phạm H, sinh ngày 26/4/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Phạm H, sinh ngày 26/4/2018; Anh T1 không có ý

kiến về cấp dưỡng nuôi con chung và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh T1 không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kim T phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Chí T12 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Kim T. Chị Phạm Thị Kim T được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Kim T. Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Chí T1 có một con chung tên Nguyễn Phạm H, sinh ngày 26/4/2018. Sau khi ly hôn, giao con chung tên Nguyễn Phạm H, sinh ngày 26/4/2018 cho chị Phạm Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con chung đang sống chung với chị Phạm Thị Kim T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kim T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009849 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Chị Phạm Thị Kim T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn

Anh Nguyễn Chí T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND TPCL;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- UBND Phường 4, TPCL
(số 63 ngày 23/10/2017)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thanh Thảo

